

28/04/2025

# Thị trường thận trọng?

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index có phiên phục hồi thứ 3 liên tiếp khi tăng 0.42% lên mức 1,317 điểm. VIC trở thành tâm điểm khi tăng trần, bên cạnh đó, dòng tiền cũng có xu hướng chảy vào VJC (+6.18%), VNM (+3.55%), MSN (+3.51%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên SSB (-2.69%), STB (-2.61%) và LPB (-2.12%).

## Đồ thị VN30 Future: Thị trường thận trọng?

Trên đồ thị ngày, tuy hợp đồng tiếp tục phục hồi nhưng vẫn dao động trong biên độ hẹp từ 1,285-1,320 điểm, cho thấy giai đoạn tích lũy trong ngắn hạn. Điều này phản ánh tâm lý nhà đầu tư vẫn đang thận trọng, đặc biệt khi khối lượng tiếp tục suy giảm.

Với các tín hiệu hiện tại, hợp đồng sẽ cần một phiên bứt phá để xác nhận xu hướng tiếp theo. Ngưỡng 1,320 điểm sẽ là kháng cự trong phiên tới, trong khi vùng 1,280 điểm tiếp tục là hỗ trợ mạnh.

## Chiến lược đầu tư

Tuy tiếp tục phục hồi với phiên tăng thứ 3 liên tiếp, nhưng rủi ro vẫn ở mức cao. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thị trường và lựa chọn thời điểm mở vị thế phù hợp.

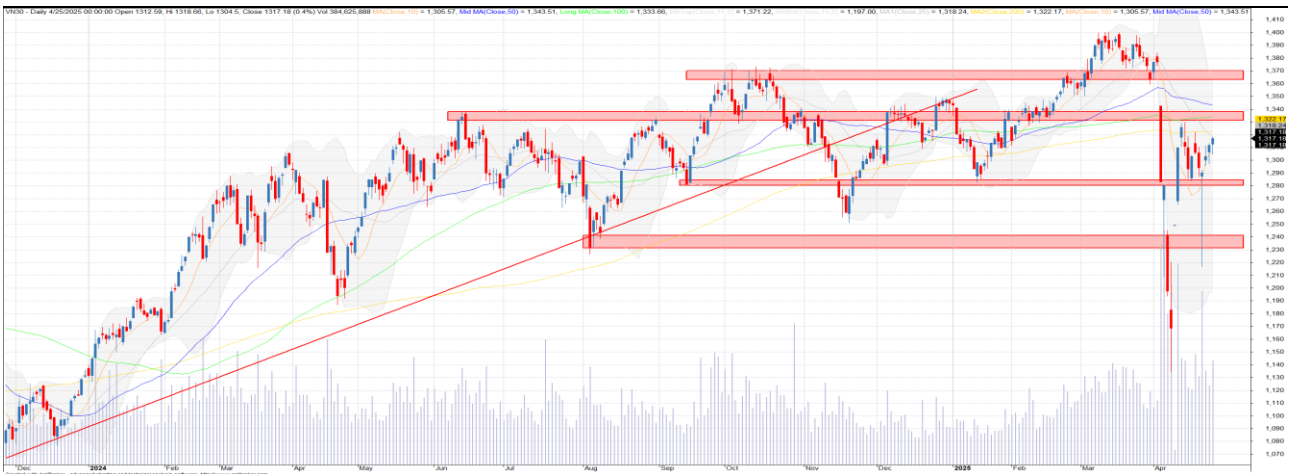
**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
<b>VN30 Index</b>	1,317.2	0.4				
<b>VN30F2501</b>	1,311.9	0.4	197,266.0	43,982.0	1,321.6	5/15/2025
<b>VN30F2502</b>	1,311.0	0.6	280.0	1,217.0	1,316.1	6/19/2025
<b>VN30F2503</b>	1,314.1	0.3	87.0	530.0	1,333.1	9/18/2025
<b>VN30F2506</b>	1,318.2	0.4	91.0	92.0	1,360.6	12/18/2025

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

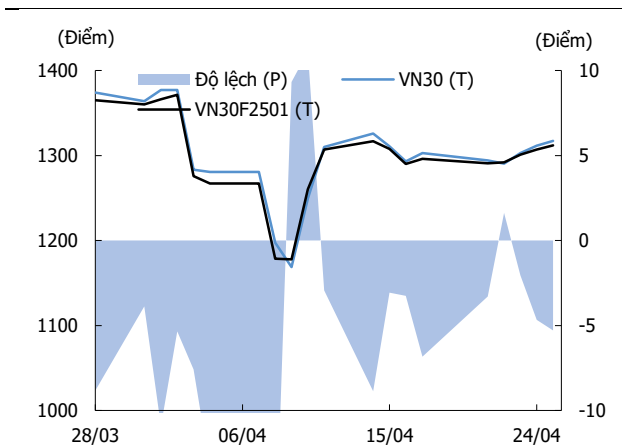
**Research Dept**  
Researchdept@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30**



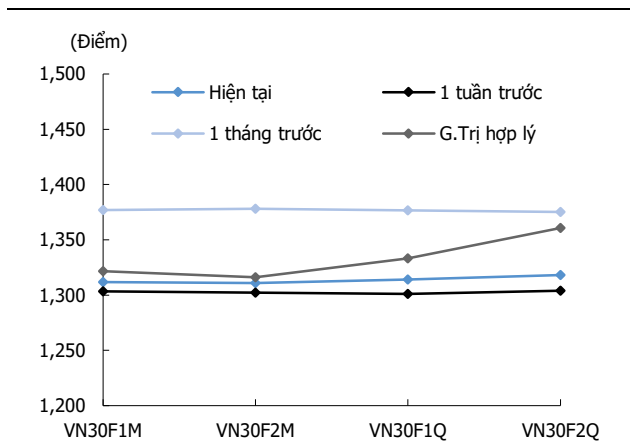
Nguồn: KIS Research, Bloomberg

**Hình 2. Độ lệch**



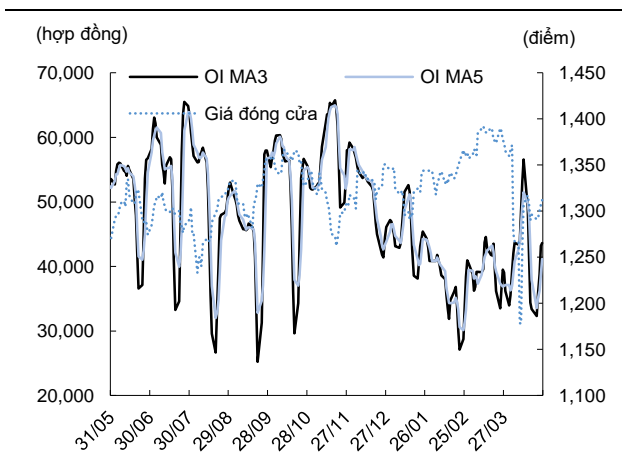
Nguồn: KIS Research, Bloomberg

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**



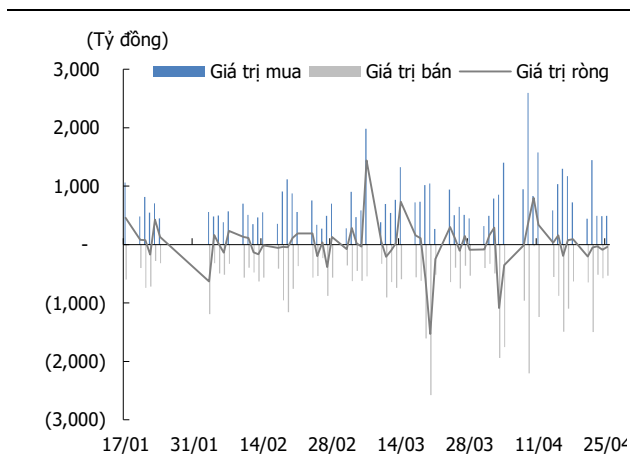
Nguồn: KIS Research, Bloomberg

**Hình 4. Hợp đồng mở**



Nguồn: KIS Research, Bloomberg

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**



Nguồn: KIS Research, Bloomberg

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	106,753.1	2.9	23,900	-1.0	6.4	1.2	10.9	30.0	26,800	20,750
BCM	Becamex IDC	Tài chính	57,753.0	1.6	55,800	0.5	26.4	2.9	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	245,747.7	6.7	35,000	-1.3	9.6	1.7	3.5	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	34,221.1	0.9	46,100	-0.8	16.2	1.5	0.8	26.4	59,700	38,900
CTG	VietinBank	CNTT	199,495.2	5.5	37,150	-0.7	7.9	1.4	8.3	26.1	43,300	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	165,348.2	4.5	112,400	0.4	20.0	5.2	6.9	46.0	156,000	97,800
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	137,046.4	3.8	58,500	1.7	13.3	2.3	0.9	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	95,200.0	2.6	23,800	1.1	23.9	1.8	3.8	0.5	39,000	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	74,270.0	2.0	21,250	0.0	5.8	1.4	10.4	17.6	26,650	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	164,383.6	4.5	25,700	0.4	13.7	1.4	28.4	24.6	29,950	21,300
MBB	MBBank	Tài chính	143,708.5	3.9	23,550	1.3	5.8		23.2	23.2	25,000	18,870
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	89,177.8	2.4	62,000	3.5	40.4	2.9	5.2	28.7	82,300	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	89,475.5	2.5	60,500	1.3	23.8	3.2	7.7	47.3	70,800	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	43,517.8	1.2	34,250	1.8	15.1	1.7	1.5	17.7	51,700	30,950
LPB	LPB	Tài chính	96,489.2	2.6	32,300	-2.1	9.7	2.1	3.5		38,300	16,995
SAB	SABECO	Năng lượng	63,486.8	1.7	49,500	0.6	14.7	2.7	1.2	60.8	69,400	41,500
SHB	SHB	Tài chính	52,035.2	1.4	12,800	-0.8	5.6	0.9	48.3	3.1	13,400	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	51,494.5	1.4	18,100	-2.7	7.4		2.0	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	44,730.7	1.2	22,800	-0.9	15.1		24.8	42.7	30,053	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	73,806.2	2.0	39,150	-2.6	7.3	1.3	13.7	23.1	41,200	27,000
TCB	Techcombank	Tài chính	183,332.9	5.0	25,950	0.8	8.6	1.2	17.2	21.7	28,500	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	35,402.2	1.0	13,400	-0.4	5.8	0.9	17.6	28.3	18,100	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	480,451.3	13.2	57,500	-1.2	14.2	2.4	3.4	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	255,891.8	7.0	62,300	1.8	8.5	1.3	10.1	16.0	62,500	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	51,687.9	1.4	17,350	-1.7	7.3	1.2	9.5	20.5	21,400	16,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	256,185.3	7.0	67,000	6.9	20.9	1.8	6.4	11.2	74,400	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	49,286.6	1.4	91,000	6.2	34.6	2.9	0.6	16.5	119,600	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	121,844.4	3.3	58,300	3.6	14.5	3.8	4.5	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	130,909.7	3.6	16,500	-0.9	8.1	0.9	19.6	26.7	21,050	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	51,808.9	1.4	22,800	0.0	12.6	1.2	12.6	24.9	23,700	16,100

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.